

Số: 1016 /QĐ-BVAB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 1 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cập nhật người hướng dẫn thực hành đạt yêu cầu tại khoa, đơn vị
đáp ứng yêu cầu hướng dẫn thực hành

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN AN BÌNH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định 3922/QĐ-SYT ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện An Bình trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Bản công bố số 550/BCB-BVAB ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Bệnh viện An Bình về việc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề bác sĩ y khoa;

Căn cứ Bản công bố số 775/BCB-BVAB ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Bệnh viện An Bình về việc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề điều dưỡng viên;

Căn cứ Bản công bố số 232/BCB-BVAB ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Bệnh viện An Bình về việc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề bác sĩ răng hàm mặt;

Căn cứ tình hình thực tế tại Bệnh viện An Bình;

Xét đề nghị của Đơn vị Đào tạo – Nghiên cứu khoa học tại Tờ trình số 104/TTr-DVĐT-NCKH ngày 30 tháng 7 năm 2025 và Phòng kế hoạch tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cập nhật danh sách người hướng dẫn thực hành đạt yêu cầu tại các khoa, đơn vị thuộc Bệnh viện An Bình đáp ứng yêu cầu hướng dẫn thực hành. (Chi tiết danh sách đính kèm theo Phụ lục 1,2,3).

Điều 2. Người hướng dẫn thực hành được cập nhật theo Quyết định này có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và quyền hạn của người hướng dẫn thực hành theo quy định của pháp luật và quy định của Bệnh viện.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng các khoa/đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Giám đốc (để biết);
- Các khoa phòng;
- Lưu: VT, KHTH (NĐTh/02b).

GIÁM ĐỐC



Hồ Hải Trường Giang



PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH CẬP NHẬT NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐẠT YÊU CẦU TẠI KHOA, ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG BÁC SĨ Y KHOA

(Đính kèm Quyết định số 1046/QĐ-BVAB ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện An Bình)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu thực hành
1.	Hồ Hải Trường Giang	Chuyên khoa II	Nội khoa	0021871/HCM-CCHN	Nội tổng hợp	Khoa Hồi sức và Khoa Cấp cứu
2.	Trần Văn Hải	Chuyên khoa II	Nội tổng quát + Lão khoa	0018077/HCM-CCHN	Nội tổng hợp	Khoa Hồi sức và Khoa Cấp cứu
3.	Nguyễn Đức Trung	Chuyên khoa II	Ngoại khoa	040278/HCM-CCHN	Ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp
4.	Nguyễn Phạm Nhật Thi	Chuyên khoa I	Hồi sức cấp cứu – chống độc	042364/HCM-CCHN	Nội tổng hợp	Khoa Hồi sức và Khoa Cấp cứu
5.	Trương Minh Đảm	Chuyên khoa I	Nội khoa	044060/HCM-CCHN	Nội tổng hợp	Khoa Hồi sức và Khoa Cấp cứu
6.	Hồ Thị Thanh Trúc	Chuyên khoa II	Nội khoa	0023435/HCM-CCHN	Nội tổng hợp	Khoa Hồi sức và Khoa Cấp cứu
7.	Hứa Trương Thiện	Chuyên khoa I	Nội khoa	041333/HCM-CCHN	Nội tổng hợp	Khoa Hồi sức và Khoa Cấp cứu
8.	Phạm Bảo Châu	Thạc sĩ	Nội khoa	040549/HCM-CCHN	Nội tổng hợp	Khoa Hồi sức và Khoa Cấp cứu
9.	Nguyễn Hải Sơn	Chuyên khoa I	Lao	0015272/HCM-CCHN	Nội tổng hợp	Khoa Hồi sức và Khoa Cấp cứu
10.	Dương Võ Lâm	Chuyên khoa I	Nội tiết	0029621/HCM-CCHN	Nội tiết	Khoa Nội tiết - Thận
11.	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Chuyên khoa I	Nội tiết	0029670/HCM-CCHN	Nội tiết	Khoa Nội tiết - Thận
12.	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Chuyên khoa II	Nội khoa + Nội tiết	007275/HCM-CCHN	Nội tổng hợp	Khoa Nội tiết - Thận
13.	Võ Văn Thanh	Chuyên khoa I	Bác sĩ gia đình	000671/ĐT-CCHN	Nội tổng hợp	Khoa Nội Nhiễm
14.	Đỗ Nguyên Phong	Chuyên khoa I	Nội khoa	0025329/HCM-CCHN	Nội tổng hợp	Khoa Nội Nhiễm



STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu thực hành
15.	Vương Trùng Dương	Chuyên khoa I	Nội khoa	043585/HCM-CCHN	Nội tổng hợp	Khoa Nội hô hấp
16.	Đỗ Lê Anh Khoa	Chuyên khoa II	Lao	001854/HCM-CCHN	Nội khoa	Khoa Nội hô hấp
17.	Nguyễn Văn Tạo	Chuyên khoa II	Nội khoa	007288/HCM-CCHN	Nội khoa	Khoa Nội tim mạch
18.	Nguyễn Phúc Quang Điền	Thạc sĩ	Nội khoa	0024859/HCM-CCHN	Nội tổng hợp	Khoa Nội tim mạch
19.	Thái Phạm Văn Minh	Chuyên khoa I	Nội khoa	044865/HCM-CCHN	Nội tổng hợp	Khoa Nội tim mạch
20.	Hồ Hữu Thật	Chuyên khoa II	Nội Thần Kinh	003428/HCM-CCHN	Nội thần kinh	Khoa Nội thần kinh
21.	Võ Thành Nam	Thạc sĩ, Chuyên khoa II	Nội khoa	043178/HCM-CCHN; 1411/QĐ-SYT	Nội tổng hợp	Khoa Nội thần kinh
22.	Tô Phước Hải	Chuyên khoa II	Huyết học	0011632/BYT-CCHN; 4312/QĐ-BYT	Nội tổng hợp	Khoa Tiêu hoá
23.	Phạm Ngọc Tảo	Chuyên khoa II	Ngoại khoa	007287/HCM-CCHN	Ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp
24.	Nguyễn Phúc Nhật Đông	Chuyên khoa II	Ngoại khoa	007269/HCM-CCHN	Ngoại tổng quát	Khoa Ngoại tổng hợp
25.	Nguyễn Duy Phương	Chuyên khoa I	Ngoại thần kinh	039241/HCM-CCHN	Ngoại thần kinh	Khoa Ngoại tổng hợp
26.	Đặng Xuân Quang	Tiến sĩ	Y học	008626/HCM-CCHN	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Khoa Chấn thương chỉnh hình
27.	Nguyễn Hoàng Duy	Chuyên khoa II	Chấn thương chỉnh hình	0023365/HCM-CCHN	Chấn thương chỉnh hình	Khoa Chấn thương chỉnh hình
28.	Vũ Văn Nghĩa	Chuyên khoa I	Ngoại khoa + Chấn thương chỉnh hình	008534/HCM-CCHN; 457/QĐ-SYT	Ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp
29.	Nguyễn Thị Phương	Thạc sĩ	Sản khoa	049466/HCM-CCHN	Sản phụ khoa	Khoa Phụ Sản
30.	Trần Nguyễn Anh Thư	Chuyên khoa I	Sản phụ khoa	041422/HCM-CCHN	Sản phụ khoa	Khoa Phụ Sản
31.	Nguyễn Hữu Hải Nguyên	Bác sĩ	Sản khoa	049859/HCM-CCHN	Sản phụ khoa	Khoa Phụ Sản



STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Tên khoa, đơn vị đặt yêu cầu thực hành
32.	Lê Kim Hạnh	Chuyên khoa I	Sản phụ khoa	007276/HCM-CCHN	Sản phụ khoa	Khoa Phụ Sản
33.	Nguyễn Đức Trí Dũng	Chuyên khoa II	Sản phụ khoa	001347/HCM-CCHN	Sản phụ khoa	Khoa Phụ Sản
34.	Nguyễn Việt Dũng	Thạc sĩ	Mắt	0035415/HCM-CCHN	Mắt	Khoa Mắt
35.	Đào Ngọc Hiền	Chuyên khoa II	Tai Mũi Họng	0018770/HCM-CCHN	Tai Mũi Họng	Khoa Tai Mũi Họng
36.	Đoàn Vũ Ngọc Lâm	Thạc sĩ	Tai Mũi Họng	003121/AG-CCHN	Tai Mũi Họng	Khoa Tai Mũi Họng
37.	Huỳnh Thanh Nhân	Chuyên khoa II	Tai Mũi Họng	007122/HCM-CCHN	Tai Mũi Họng	Khoa Tai Mũi Họng
38.	Bùi Nguyên Phương Thảo	Chuyên khoa I	Răng Hàm Mặt	0033346/HCM-CCHN	Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt
39.	Nguyễn Ngọc Hiền	Chuyên khoa II	Răng Hàm Mặt	040111/HCM-CCHN	Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt
40.	Phan Huỳnh An	Tiến sĩ	Răng Hàm Mặt	0001364/TNI-CCHN	Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt
41.	Nguyễn Lê Chí Tâm	Thạc sĩ	Răng Hàm Mặt	010128/ĐL-CCHN	Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt
42.	Nguyễn Sỹ Trí	Chuyên khoa I	YHCT	0033667/HCM-CCHN	YHCT	Khoa Y học cổ truyền và Khoa Phục hồi chức năng
43.	Nguyễn Thị Mộng Thúy	Chuyên khoa I	YHCT	0018359/HCM-CCHN	YHCT	Khoa Y học cổ truyền và Khoa Phục hồi chức năng
44.	Lê Khánh Điền	Tiến sĩ	Phục hồi chức năng + Âm ngữ trị liệu	0018067/HCM-CCHN	PHCN	Khoa Y học cổ truyền và Khoa Phục hồi chức năng
45.	Nguyễn Kim Loan	Chuyên khoa I	YHCT	001042/HCM-CCHN	YHCT	Khoa Y học cổ truyền và Khoa Phục hồi chức năng

HỒ CHÍ MINH





PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH CẬP NHẬT NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐẠT YÊU CẦU TẠI KHOA, ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT

(Đính kèm Quyết định số 1046/QĐ-BVAB ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện An Bình)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu thực hành
1.	Hồ Hải Trường Giang	Chuyên khoa II	Nội khoa	0021871/HCM-CCHN	Nội tổng hợp	Khoa Hồi sức và Khoa Cấp cứu
2.	Trần Văn Hải	Chuyên khoa II	Nội tổng quát + Lão khoa	0018077/HCM-CCHN	Nội tổng hợp	Khoa Hồi sức và Khoa Cấp cứu
3.	Nguyễn Phạm Nhật Thi	Chuyên khoa I	Hồi sức cấp cứu – chống độc	042364/HCM-CCHN	Nội tổng hợp	Khoa Hồi sức và Khoa Cấp cứu
4.	Trương Minh Đàm	Chuyên khoa I	Nội khoa	044060/HCM-CCHN	Nội tổng hợp	Khoa Hồi sức và Khoa Cấp cứu
5.	Hồ Thị Thanh Trúc	Chuyên khoa II	Nội khoa	0023435/HCM-CCHN	Nội tổng hợp	Khoa Hồi sức và Khoa Cấp cứu
6.	Hứa Trương Thiện	Chuyên khoa I	Nội khoa	041333/HCM-CCHN	Nội tổng hợp	Khoa Hồi sức và Khoa Cấp cứu
7.	Phạm Bảo Châu	Thạc sĩ	Nội khoa	040549/HCM-CCHN	Nội tổng hợp	Khoa Hồi sức và Khoa Cấp cứu
8.	Nguyễn Hải Sơn	Chuyên khoa I	Lao	0015272/HCM-CCHN	Nội tổng hợp	Khoa Hồi sức và Khoa Cấp cứu
9.	Bùi Nguyên Phương Thảo	Chuyên khoa I	Răng Hàm Mặt	0033346/HCM-CCHN	Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt
10.	Nguyễn Ngọc Hiền	Chuyên khoa I	Răng Hàm Mặt	040111/HCM-CCHN	Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt
11.	Phan Huỳnh An	Tiến sĩ	Răng Hàm Mặt	0001364/TNI-CCHN	Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt
12.	Nguyễn Lê Chí Tâm	Thạc sĩ	Răng Hàm Mặt	010128/ĐL-CCHN	Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt

PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH CẬP NHẬT NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐẠT YÊU CẦU TẠI KHOA, ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU DƯỠNG VIÊN

(Đính kèm Quyết định số 1016/QĐ-BVAB ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện An Bình)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu thực hành
1.	Hồ Thị Ngọc Len	CNDD	CNDD	0023474/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Cấp cứu
2.	Lữ Quốc Cường	CNDD	CNDD	0018065/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Cấp cứu
3.	Lý Nguyệt Hào	CNDD	CNDD	0023372/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Cấp cứu
4.	Trần Ngọc Phượng	ThS.ĐD	ThS.ĐD	0018116/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Chấn thương chỉnh hình
5.	Hoàng KC Trang	CK1 ĐD	CK1 ĐD	0018144/HCM-CCHN	Điều dưỡng	HSTC + CĐ
6.	Trần Thanh Nhung	CNDD	CNDD	0023487/HCM-CCHN	Điều dưỡng	HSTC + CĐ
7.	Nguyễn Thị Kim Loan	CNDD	CNDD	0025318/HCM-CCHN	Điều dưỡng	HSTC + CĐ
8.	Đỗ Việt Trung	CNDD	CNDD	039959/HCM-CCHN	Điều dưỡng	HSTC + CĐ
9.	Vũ Thị Thanh Thanh	CNDD	CNDD	037835/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Khám bệnh
10.	Phạm Thị Quỳnh Nga	CNDD	CNDD	0018103/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Khám bệnh
11.	Phan Thị Tố Nga	CNDD	CNDD	0018104/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Khám bệnh
12.	Lý Thị Thu Hà	ThS.ĐD	ThS.ĐD	043320/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Khám bệnh
13.	Lê Ngọc Liên	CNDD	CNDD	0025199/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Khám bệnh
14.	Vũ Long An	CNDD	CNDD	035219/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Lão học
15.	Tăng Khánh Mỹ	CNDD	CNDD	051338/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Ngoại tổng hợp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Tên khoa, đơn vị đặt yêu cầu thực hành
16.	Bùi Thị Tĩnh	CNĐD	CNĐD	0023421/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Ngoại tổng hợp
17.	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	CNĐD	CNĐD	0025206/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Ngoại tổng hợp
18.	Lê Thị Mỹ Linh	CNĐD	CNĐD	0018088/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Ngoại tổng hợp
19.	Lê Thị Mộng Đào	CK1 ĐD	CK1 ĐD	0018066/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Nhiễm
20.	Võ Mai Trúc Phương	ThS.ĐD	ThS.ĐD	0023412/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Nội Hô hấp
21.	Thời Quý Như Trân	CK1 ĐD	CK1 ĐD	0024895/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Nội Thần kinh
22.	Nguyễn Thị Thủy	CK1 ĐD	CK1 ĐD	0024892/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Nội Tiết – Thận
23.	Nguyễn Thị Thanh Cẩm	CNĐD	CNĐD	0023372/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Nội Tim mạch
24.	Nguyễn Hoàn Đạt	CNĐD	CNĐD	044008/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Nội Tim mạch
25.	Nguyễn Thanh Thúy	CNĐD	CNĐD	0018137/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Nội Tim mạch
26.	Lý Thị Ngọc Yến	CNĐD	CNĐD	0024898/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Tiêu hóa
27.	Phạm Thị Bích Huyền	CNĐD	CNĐD	0023379/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Tiêu hóa


